

Bản án số: **41/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 29 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ngọc Diệp
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Thiện và ông Nguyễn Thế Vinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Ông Trương Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn x, xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị đơn:* Anh Hồ Viết An N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn o, xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk T, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

(*Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Lê Thị Thu D trình bày

Chị Lê Thị Thu D và anh Hồ Viết An N là bạn bè, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau từ năm 2016. Quá trình tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Bhôk, huyện Cư Kuin theo giấy chứng nhận kết hôn số 200 ngày 12/08/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Từ ngày 05/7/2017 thì chị D, anh N bắt đầu sống ly thân, sau một thời gian anh N vi phạm pháp luật và đi chấp hành án tại trại giam Đắk Tân. Nay nhận thấy cuộc sống

vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hồ Viết An N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu D và anh Hồ Viết An N đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai bị đơn anh Hồ Viết An N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, anh Hồ Viết An N nhất trí với lời trình bày của chị D. Anh N xác định quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay chị D làm đơn xin ly hôn thì anh N đồng ý, đề nghị Tòa án ghi nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu D và anh Hồ Viết An N đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá lập luận Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu D và anh Hồ Viết An N đều không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn anh Hồ Viết An N có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn o, xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu D và anh Hồ Viết An N xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Bôk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk ngày 12/08/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Từ sau khi kết hôn, chị D và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không chung sống cùng nhau, không thể đoàn tụ, do đó chị D và anh N đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh N đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh N.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu D và anh Hồ Viết An N đều không có nên không Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu D và anh Hồ Viết An N.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0017672 ngày 15/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Bôk;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngọc Diệp

(Đã ký)